

Bản án số: 144/2018/HS-ST

Ngày: 23 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thu Vân

Ông Dương Cao Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T; sinh ngày 03/5/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: nơi cư trú: 40/42/21A N, Phường S, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn: 1/12); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N (sinh năm 1968) và bà Hà Thị Bé C (sinh năm 1972); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 28/12/2012, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số: 232/2012/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2015; chưa thi hành khoản 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 13/5/2018 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Khru Hoàn S, sinh năm 1979; nơi cư trú: 1559/3D khu phố 3, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng

mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T và Nguyễn Hữu T có quan hệ bạn bè từ trước. Ngày 13/6/2015, T điều khiển xe mô tô biển số 51F6-7886 đến rú và chờ T đi công việc, T đồng ý. Khi T chạy xe đến tiệm massage tại số 109/9 D, Phường A, Quận B, T phát hiện xe mô tô biển số 59G1-066.27 của chị Nguyễn Thị M dựng trên lề đường, trên cốp xe còn gắn chìa khóa, không người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định, T nói T về trước, khoảng 10 phút sau quay lại đón T, sau đó T vào trong tiệm mua nước uống rồi quay ra ngồi lên xe mô tô biển số 59G1-066.27, giả vờ nói chuyện với anh Đinh Minh T, anh Trần Văn K và anh Lê Trường A, lợi dụng các anh A, T và K không chú ý, T lén lút đẩy xe mở công tắc điện xe mô tô biển số 59G1-066.27 nổ máy tẩu thoát. Lúc này, các anh A, T và K phát hiện đuổi theo nhưng không được nên báo chị M. Bị chiếm đoạt xe, chị M đến Công an phường trình báo. Sau đó, hồ sơ được chuyển đến Công an Quận 8 để điều tra xử lý.

Ngày 30/6/2015, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận xe gắn máy hiệu Nouvo 4 màu đỏ, biển số 59G1-066.27 có giá trị là 14.000.000 đồng.

Ngày 18/8/2015, Công an Quận 8 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Thành T về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng T đã bỏ trốn, ngày 18/10/2015 Công an Quận 8 quyết định truy nã, ngày 13/5/2018 bắt được T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành T khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và khai sau khi chiếm đoạt xe của chị M, T mang xe bán cho 01 thanh niên (không rõ lai lịch) tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh được 4.000.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Về trách nhiệm dân sự: Chị M yêu cầu bị cáo T bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 14.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Nouvo 4 màu đỏ, biển số 59G1-066.27 (không thu hồi được).
- 01 xe gắn máy hiệu Wave, biển số 51F6-7886, qua xác minh do chị Phan Thị Mỹ H là chủ sở hữu, hiện chị H đã bán nhà không xác định được nơi cư trú. T khai chiếc xe trên T mượn của người bạn tên Q (không rõ lai lịch).
- 01 xe đạp hiệu ASAMA màu trắng, T khai mượn của người bạn tên C (không rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại.

Hiện Công an Quận 8 đã đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu các tài sản nêu trên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 12/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, bị hại, xác định: Ngày 13/6/2015, tại trước số 109/9 D, Phường A, Quận B, bị cáo T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe gắn máy hiệu Nouvo 4 màu đỏ, biển số 59G1-066.27, trị giá là 14.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị M, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo có một tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 13/6/2015, tại trước số 109/9 D, Phường A, Quận B, Nguyễn Thành T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Nouvo 4 màu đỏ, biển số 59G1-066.27, trị giá 14.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị M. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, cơ quan điều tra ra quyết định truy nã, ngày 13/5/2018 bắt được bị cáo. Việc bị cáo bỏ trốn đã gây khó khăn cho công tác điều tra và xử lý, do đó Hội đồng xét xử xem xét để có mức hình phạt phù hợp với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[7] - 01 xe gắn máy hiệu Nouvo 4 màu đỏ, biển số 59G1-066.27, hiện không thu hồi được.

[8] - 01 xe gắn máy hiệu Wave, biển số 51F6-7886, qua xác minh do chị Phan Thị Mỹ H là chủ sở hữu, hiện chị Hạnh đã bán nhà không xác định được nơi cư trú. T khai chiếc xe trên T mượn của người bạn tên Q (không rõ lai lịch); 01 xe đạp hiệu ASAMA, T khai mượn của người bạn tên C (không rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại. Hiện Công an Quận 8 đã đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu các tài sản nêu trên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm, nếu hết thời hạn trên mà không tìm được chủ sở hữu được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng là giá trị chiếc xe gắn máy hiệu Nouvo 4 màu đỏ, biển số 59G1-066.27 bị mất. Xét, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại, do đó cần ghi nhận.

[10] Đối với anh Khuru Hoàn S là chủ sở hữu xe gắn máy hiệu Nouvo 4 màu đỏ, biển số 59G1-066.27, anh S khai xe trên anh mua cho vợ là chị Nguyễn Thị M sử dụng. Anh S không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí hình sự và dân sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2018.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để tìm chủ sở hữu 01 xe gắn máy hiệu Wave, biển số 51F6-7886 và 01 xe đạp hiệu ASAMA. Nếu hết thời hạn trên, không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 284/PNK ngày 30/10/2015 và Phiếu nhập kho vật chứng số 149/PNK ngày 02/7/2018)

- Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T bồi thường cho chị Nguyễn Thị M số tiền 14.000.000 đồng, thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND TP. HCM;
- VKS ND Quận 8;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC 53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh